

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2022
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: K'Đào;

+ Bà: Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:
Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Yến N**, sinh năm: 1995. Căn cước công dân số: 068195006417, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Số 67, thôn Đ 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1991. Căn cước công dân số: 068091006772, cấp ngày 01/3/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Thôn Đ 2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
(Chị N có mặt, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị N trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:*

Tôi và anh P quen nhau được 02 năm thì tiến tới hôn nhân, chúng tôi có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đình Lạc, Di Linh, Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có làm lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng tại Thôn 2, Đình Lạc, Di Linh, Lâm Đồng cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hiện đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay, sau khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống.

Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh P.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Lê Khánh Uyên, sinh ngày 18/02/2013 và cháu Nguyễn Lê Khánh An, sinh ngày 26/12/2015. Hiện cháu Uyên và cháu An đang ở với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh Uyên, sinh ngày 18/02/2013 và Cháu Nguyễn Lê Khánh An, sinh ngày 26/12/2015 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Tôi yêu không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với anh Nguyễn Quốc P*: Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P đều vắng mặt không rõ lý do nên không lấy được lời khai của anh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm*: Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị Yến N với anh Nguyễn Quốc P được ly hôn, giao con chung 02 con chung: Cháu Nguyễn Lê Khánh Uyên, sinh ngày 18/02/2013 và Cháu Nguyễn Lê Khánh An, sinh ngày 26/12/2015 cho chị Lê Thị Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Lê Thị Yến N chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Quốc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P quen nhau được 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đình Lạc, Di

Linh, Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có làm lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng tại Thôn 2, Đình Lạc, Di Linh, Lâm Đồng cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hiện đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay, sau khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh P. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật của Hôn nhân và gia đình, xử cho chị N và anh P được ly hôn là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh P có hai con chung: Cháu Nguyễn Lê Khánh Uyên, sinh ngày 18/02/2013 và cháu Nguyễn Lê Khánh An, sinh ngày 26/12/2015. Hiện cháu Uyên và cháu An đang ở với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh Uyên, sinh ngày 18/02/2013 và Cháu Nguyễn Lê Khánh An, sinh ngày 26/12/2015 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên, sự ổn định cuộc sống của con. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung Cháu Nguyễn Lê Khánh Uyên, sinh ngày 18/02/2013 và cháu Nguyễn Lê Khánh An, sinh ngày 26/12/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị N khai không có không có tài sản chung; Nợ chung và cho vay chung không có, trong khi Tòa án triệu tập anh P Nều lần nhưng đều vắng mặt không ghi nhận được lời khai nên không đề cập giải quyết phân tài sản, nợ chung trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; điều 227; điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Yến N, xử cho Chị Lê Thị Yến N và anh Nguyễn Quốc P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Cháu Nguyễn Lê Khánh Uyên, sinh ngày 18/02/2013 và cháu Nguyễn Lê Khánh An, sinh ngày 26/12/2015 cho chị Lê Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Yến N chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0006294 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh (02);
- Chi cục THADS huyện Di Linh (01);
- UBND xã Đinh Lạc (01);
- Các đương sự (01);
- Lưu hồ sơ, AV (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đồng